

Số: 57/2012/NQ - HĐND

Hà Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số: 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số: 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số: 41/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số: 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 71/TTr-UBND ngày 22/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng thu phí, lệ phí:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm; yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; cung cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm.

b) Không áp dụng thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

+ Các cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng điều chỉnh quy định tại Điều 4, Nghị định số: 41/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

+ Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của đăng ký viên;

+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên.

c) Không áp dụng thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với các trường hợp sau đây:

+ Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;

+ Điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

2. Mức thu:

a) Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

| Số TT | Các trường hợp nộp lệ phí | Mức thu (đồng/hồ sơ) |
|-------|---|----------------------|
| 1 | Đăng ký giao dịch bảo đảm | 70.000 |
| 2 | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm | 60.000 |
| 3 | Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký | 50.000 |
| 4 | Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm | 20.000 |

b) Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án) là: 20.000 đồng/trường hợp.

3. Đơn vị thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

a) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố.

4. Quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

a) Đơn vị thu được trích để lại 80% trên tổng số phí, lệ phí thu được để bù đắp cho các chi phí phục vụ cho việc thực hiện công tác thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2004 và Thông tư số

Đnt

45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của nhà nước về phí và lệ phí.

b) Đơn vị thu có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 20% số phí, lệ phí còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2012.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVI - Kỳ họp thứ năm thông qua./. *Dot*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIII tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Hà Giang;
- Các Ban và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm T.Tin – VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Vương Mí Vàng